

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HS-ST
Ngày 10 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Mơ;

Bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Lê Tiến H, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 68, đường P, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Số 1, ngõ 74, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; con ông Lê Tiến S, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1956 có vợ là Lý Thị Ngọc L, sinh năm 1987 và có 01 người con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2020 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Lý Thị Ngọc L, sinh năm 1987; trú tại: Số 1, ngõ 74, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Giang Bằng S, vắng mặt;

Ông Hoàng Văn T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 28/10/2020 tổ công tác của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành kiểm tra chỗ ở của Lê Tiến H phát hiện và thu giữ 01 túi nilon màu trắng kích thước 02cm x 2,8cm chứa 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng tại bàn uống nước và 01 hộp sắt hình bát giác màu xanh - đen - bạc kích thước 1,7cm x 5,5cm x 10cm bên trong có 01 túi nilon màu xanh, kích thước 6,5cm x 09cm bên trong có 43 (bốn mươi ba) viên nén màu hồng và 01 túi nilon màu trắng kích thước 05cm x 8,3cm chứa chất tinh thể màu trắng tại túi quần bên phải phía trước Lê Tiến H đang mặc. Ngoài ra còn thu 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 080986382, 01 thẻ MMT số 2090100263 đều mang tên Lê Tiến H và số tiền 9.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu "Docomo X" màu đen, số Imei 354057061 416204 lắp kèm sim có số thuê bao 0814883889; 01 cân tiểu ly điện tử, vỏ màu xám, mặt sau in chữ "Item No. MIni2 -200", 03 lọ nước cất novocain, 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 03cm và 10 túi nilon trắng kích thước 02cm x 02cm. Lê Tiến H khai nhận 02 túi chứa chất tinh thể màu trắng và 45 viên nén màu hồng nêu trên là chất ma túy đá ngựa của Lê Tiến H mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 310/KL-PC09 ngày 29/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: 02 viên nén màu hồng và chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,303 gam (đã trừ bì); 43 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng 4,305 gam (đã trừ bì); Chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,729 gam (đã trừ bì).

Tại Cơ quan điều tra, Lê Tiến H khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2010 đến nay. Khoảng 14 giờ ngày 25/10/2020 Lê Tiến H đang ở nhà thì có người đàn ông tên B (bạn bè quen biết ngoài xã hội không biết lai lịch địa chỉ) đến nhà Lê Tiến H chơi. Khi B nói biết chỗ bán ma túy thì Lê Tiến H nhờ đi mua hộ ma túy đá ngựa để sử dụng. Lê Tiến H đưa cho B số tiền 2.000.000 đồng khoảng 19 giờ cùng ngày B đến nhà Lê Tiến H và đưa cho Lê Tiến H 01 túi nilon bên trong có 01 túi nilon nhỏ chứa 50 viên ma túy ngựa và 01 túi nilon chứa ma túy đá đồng thời đưa 01 cân tiểu ly điện tử nhờ Lê Tiến H giữ hộ. Lê Tiến H để chiếc cân tiểu ly trong ngăn kéo bàn uống nước, còn số ma túy đá ngựa trên Lê Tiến H đã sử dụng hết 05 viên ma túy ngựa và một lượng ma túy đá số còn lại Lê Tiến H cất vào túi quần đang mặc để sử dụng dần.

Khoảng 17 giờ ngày 28/10/2020 sau khi cùng Giang Bằng S đi uống Methadone, Lê Tiến H rủ Giang Bằng S về nhà mình để sử dụng ma túy. Lê Tiến H lấy từ trong túi quần ra 02 viên ma túy ngửa và ma túy đã đang chuẩn bị cùng Giang Bằng S để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Lê Tiến H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 năm, đến 05 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 hộp sắt hình bát giác màu xanh - đen - bạc, kích thước 1,7cm x 5,5cm x 10cm; 01 chai nhựa có nắp gắn vòi hút nhựa; 01 cân tiểu li điện tử, vỏ màu xám, mặt sau in chữ "Item No.Mini2-200"; 03 lọ nước cất novocain; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 03cm và 10 túi nilon trắng kích thước 02cm x 02cm.

Đối với 01 ví giả da màu đen; 01 Chứng minh thư nhân dân số 080986382 và 01 thẻ MMT số 2090100263 mang tên Lê Tiến H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Codomo X vỏ màu đen, số IMEI 354057/06/141620/4 không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Còn số tiền 9.500.000 đồng là tiền của chị Lý Thị Ngọc L, nên trả lại cho chủ sở hữu.

Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, nhất trí với cáo trạng và luận tội của đại diện viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều có giá trị pháp lý.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai cũng phù hợp với lời khai người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận, hồi 17 giờ 30 phút, ngày 28/10/2020 tại nhà ở số 01, ngõ 74, đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn bắt quả tang Lê Tiến H đang thực hiện hành vi tàng trữ 5,337 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội trữ trái phép chất ma túy và với khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong khoảng từ 5 gam đến dưới 30 gam thì người lưu giữ chất ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Nhận thấy, cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền quản lý tân dược của Nhà nước, làm phát sinh các tệ nạn xấu trong xã hội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có xuất trình Quyết định số 387/QĐ-BTL ngày 08/3/2018 của Bộ Tư lệnh quân khu I, Bộ Quốc phòng được hưởng trợ cấp một lần đối với bố đẻ bị cáo ông Lê Tiến S là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tuy nhiên theo quy định của pháp luật đây không phải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào. Do đó, đây cũng là tình tiết để xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: 02 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 hộp sắt hình bát giác màu xanh - đen - bạc, kích thước 1,7cm x 5,5cm x 10cm; 01 chai nhựa có nắp gắn vòi hút nhựa; 01 cân tiểu li điện tử, vỏ màu xám, mặt sau in chữ "Item No. Mini2-200"; 03 lọ nước cất novocain; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 03cm và 10 túi nilon trắng kích thước 02cm x 02cm, là chất ma túy và vật dùng để chứa chất ma túy nên cần tịch thu để tiêu hủy. Còn 01 ví giả da màu

đen; 01 chứng minh thư nhân dân số 080986382 và 01 thẻ MMT số 2090100263 mang tên Lê Tiến H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Codomo X vỏ màu đen, số IMEI 354057/06/141620/4 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 9.500.000 đồng được đựng trong 01 phong bì niêm phong là tiền của chị Lý Thị Ngọc L đưa cho bị cáo để cất khi chị L đi làm về nên trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Đối với người đàn ông tên B bán ma túy cho Lê Tiến H do không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ nên Cơ quan điều tra chưa xác minh được, nên không xử lý trong vụ án này.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Tiến H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Tiến H 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam là ngày 28/10/2020.

2. Về tang vật xử lý như sau:

- Tịch thu để tiêu hủy gồm: 02 phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 hộp sắt hình bát giác màu xanh - đen - bạc, kích thước 1,7cm x 5,5cm x 10cm; 01 chai nhựa có nắp gắn vòi hút nhựa; 01 cân tiểu li điện tử, vỏ màu xám, mặt sau in chữ "Item No.Mini2-200"; 03 lọ nước cất novocain; 01 túi nilon màu trắng bên trong có 15 túi nilon màu trắng kích thước 04cm x 03cm và 10 túi nilon trắng kích thước 02cm x 02cm;

- Trả lại cho bị cáo Lê Tiến H 01 ví giả da màu đen; 01 chứng minh thư nhân dân số 080986382; 01 thẻ MMT số 2090100263 mang tên Lê Tiến H và 01

điện thoại di động nhãn hiệu Codomo X vỏ màu đen, số IMEI 354057/06/141620/4.

- Trả lại cho chị Lý Thị Ngọc Lan số tiền 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*) được đựng trong 01 phong bì niêm phong.

(Chi tiết các vật chứng trên được miêu tả theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2021 giữa Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Tiến H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố L;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố L;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

Lương Đình Phương